

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2020/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A - SN 1985.

Bị đơn: Anh Lê Đình C - SN 1983

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện Q, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

NHẬN THẤY

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Lê Đình C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Đình C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị A, anh C có 03 con chung là Lê Đình A - Sinh ngày 28/7/2007, Lê Đình N - Sinh ngày 12/8/2009, Lê Thị Kim P - Sinh ngày 16/02/2015. Chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với ai. Đối với cháu N, anh, chị thỏa thuận: Anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị A tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh C mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2020 đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Chị A, anh C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị A, anh C không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị A chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 2055 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị A đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDH.Quảng Xương;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Tân Phong,
H.Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý

